TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 8 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hùng
bà Phan Thị Phưng

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2018 về Vệc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị Huỳnh Thị Tường V - sinh năm 1992
Trú tại: thôn Trung 1 - xã DĐ - huyện DK - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: anh Nguyễn Tuấn H - sinh năm 1992
Nơi ĐKNKTT: thôn Trung 1 - xã DĐ - huyện DK - Khánh Hòa.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 Tổng cục VII Bộ Công an.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2018 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tường V trình bày: chị và anh Nguyễn Tuấn H tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DĐ. Quá trình sống chung, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh H nên chị xin được ly hôn với anh H. Con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hoài Bảo Hân (sinh ngày 26/5/2013). Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hân và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2018, bị đơn anh H trình bày: về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn thì như chị V trình bày. Quá trình sống chung vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Hiện nay, do anh đang chấp hành án tại Trại giam A2 Tổng cục VII Bộ Công an nên tình cảm của anh chị từ ngày đó cho đến nay phai nhạt. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị V nên không đồng ý ly hôn. Con chung: nếu ly hôn, anh đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoài Bảo H (sinh ngày 26/5/2013) và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có. Bị đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 Tổng cục VII Bộ Công an, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

Quan hệ hôn nhân: chị V và anh H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị V cho rằng quá trình sống chung, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc cuộc sống nên chị cảm thấy không hạnh phúc. Anh H cho rằng do từ năm 2017 đến nay anh đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Do đó, có thể xác định tình cảm yêu thương vợ chồng giữa chị V và anh H đã không còn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V

Con chung: chị V, anh H đều xác định có 01 con chung là Nguyễn Hoài Bảo C (sinh ngày 26/5/2013) và thống nhất sau khi ly hôn, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và anh H không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Về án phí: chị V nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tường V được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoài Bảo C (sinh ngày 26/5/2013) cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị V, anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi Vệc nuôi con chung cũng như Vệc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Huỳnh Thị Tường V nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018823 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND xã DĐ (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Thị Mai Phương